

**HƯỚNG DẪN VÀ QUY ĐỊNH VIỆC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

Đề tài, sáng kiến kinh nghiệm giáo dục (SKKN), giải pháp hữu ích (GPHI) là kết quả lao động sáng tạo của cán bộ, giáo viên. SKKN, GPHI có tác dụng thúc đẩy việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học trong giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảng dạy của giáo viên, học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Vì vậy các đơn vị cần hết sức coi trọng việc mở rộng, nâng cao chất lượng SKKN, GPHI và phổ biến, áp dụng SKKN, GPHI vào việc đổi mới công tác quản lý giáo dục và giảng dạy.

Khuyến khích việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng, nghiên cứu sâu về chuyên môn của cá nhân hoặc nhóm tác giả nhằm phát huy tối đa sức mạnh tập thể; đề tài được in thành sách để phổ biến rộng rãi trong toàn ngành.

II. NỘI DUNG – CẤU TRÚC CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM:

1. Nội dung đề tài, sáng kiến kinh nghiệm:

Nội dung đề tài nghiên cứu, SKKN, GPHI cần tập trung vào những lĩnh vực như: đổi mới hoạt động quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy-học và giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ, hiệu quả hoạt động của chuyên môn, của các bộ phận chức năng, hiệu quả các hoạt động phong trào thi đua của đơn vị... cụ thể như sau:

- Đề tài, SKKN, GPHI về đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các mặt hoạt động trong nhà trường.

- Đề tài, SKKN, GPHI về đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá cho điểm học sinh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

- Đề tài, SKKN, GPHI về hoạt động tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên; về việc triển khai, bồi dưỡng giáo viên thực hiện giảng dạy theo chương trình và sách giáo khoa mới ở đơn vị.

- Đề tài, SKKN, GPHI trong tổ chức hoạt động của các phòng bộ môn, phòng thư viện, phòng thực hành thí nghiệm, phòng thiết bị; về xây dựng cơ sở vật chất...

- Đề tài, SKKN, GPHI trong việc ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động ở đơn vị; kinh nghiệm xây dựng các phần mềm tin học, bài giảng điện tử, phương pháp sử dụng hiệu quả các đồ dùng dạy học và thiết bị dạy học hiện đại vào giảng dạy.

- Đề tài, SKKN, GPHI về công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động đoàn thể và công tác xây dựng Đảng; về đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức, cách thức quản lý các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; về việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Đề tài, SKKN, GPHI trong tổ chức học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú trong nhà trường; về việc nâng cao chất lượng giảng dạy Tin học và thí điểm tiếng Anh tăng cường.

- Đề tài về cải tiến và nâng cao hiệu quả của công tác Thi đua-Khen thưởng trong đơn vị.

Các đề tài nghiên cứu khoa học tham dự hội thi sáng tạo khoa học cấp tỉnh trở lên và được xếp giải có giá trị tương đương như một đề tài do Hội đồng khoa học ngành thẩm định.

2. Về cấu trúc:

a/ Đặt vấn đề :

- Nêu rõ lý do, sự cần thiết tiến hành đề tài, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo; cơ sở của đề tài nhằm giải quyết vấn đề gì, được xuất phát từ yêu cầu thực tế nào...;

- Tổng quan những thông tin liên quan về những vấn đề cần nghiên cứu, thực trạng vấn đề;

- Khẳng định tính mới về khoa học của vấn đề trong điều kiện thực tế của ngành và của địa phương.

b/ Nội dung:

- Nêu thực trạng của vấn đề.

- Mô tả và giới thiệu các nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện (phần trọng tâm)

- Các phương pháp hoạt động thực hiện sáng kiến kinh nghiệm như: thu thập thông tin, điều tra khảo sát, thử nghiệm thực tế, hội thảo. . .

- Những kết quả đạt được, những kinh nghiệm rút ra, những sản phẩm chính của đề tài.

- Khả năng ứng dụng, triển khai kết quả của sáng kiến kinh nghiệm.

c/ Kết luận:

- Khẳng định được những giá trị của đề tài, SKKN, GPHI như: tính mới, tính khoa học, tính ứng dụng thực tiễn, tính hiệu quả.

- Những kiến nghị, đề xuất (nếu có)

III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỀ TÀI, SKKN, GPHI:

1. Về nội dung: Đạt tối đa 9.0 điểm

a/ Tính mới: (2.0 điểm)

Trên cơ sở kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục...phát hiện và xây dựng được nội dung, phương pháp mới, có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện công tác của mình.

b/ Tính khoa học: (2.5 điểm)

- Có luận đề: Đặt vấn đề gọn, rõ ràng (giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt, những giới hạn cần có...)
- Có luận điểm: Những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể.
- Có luận cứ khoa học, xác thực: thông qua các phương pháp hoạt động thực tế.
- Có luận chứng: những minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh...) để thuyết phục được người đọc.
- Toàn bộ nội dung được trình bày hợp lý, có quan hệ chặt chẽ giữa các vấn đề được nêu, có sử dụng các phương pháp để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát được mục tiêu, vấn đề nêu ra; phù hợp với qui luật, với xu thế chung, không phải là ngẫu nhiên.

c/ Tính ứng dụng thực tiễn: (2.0 điểm)

Mang tính khả thi, có khả năng ứng dụng đại trà trong toàn ngành giáo dục; được các CB-GV trong ngành vận dụng vào công việc của mình đạt kết quả cao.

d/ Tính hiệu quả: (2.5 điểm)

Đem lại hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh. Áp dụng trong thực tế đạt được hiệu quả cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất.

2. Về hình thức: (1.0 điểm: 0.5 điểm cho mỗi mục)

a/ Trình bày nội dung theo bố cục đã nêu trên, từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp với đổi mới giáo dục hiện nay.

b/ Đề tài được soạn thảo và in trên máy vi tính, trang trí khoa học, đóng bìa đẹp. Bìa sáng kiến kinh nghiệm phải được ghi rõ ràng theo trật tự sau: tên cơ quan chủ quản, tên đơn vị, tổ, phòng (khoa); tên đề tài; tên tác giả; chức danh; năm thực hiện.

3. Đánh giá, xếp loại:

- Loại A: Đạt từ 8.5 – 10 điểm. Trong đó tiêu chuẩn b và c bắt buộc phải đạt điểm tối đa (2.5 điểm và 2.0 điểm).


- Loại B: Đạt từ 7.0 – 8.4 điểm. Trong đó tiêu chuẩn b đạt tối thiểu 2 điểm và tiêu chuẩn c đạt tối thiểu 1.5 điểm.

- Loại C: Đạt từ 5.0 – 6.9 điểm. Trong đó tiêu chuẩn b đạt tối thiểu 1.0 điểm và tiêu chuẩn c đạt tối thiểu 1.0 điểm.

- Không xếp loại: đối với các đề tài, sáng kiến dưới 5 điểm.

Nơi nhận:

- Các Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
 Huỳnh Văn Bảy